

HOSE 23/12/2013

VNINDEX	508.68	4.23	0.84%
KLGD	108,210,317	CP	
GTGD	1,470.33	Tỷ	
GTR NDTNN	41.48	Tỷ	

CP Tăng giá	136	CP
CP Giảm giá	78	CP
CP Đứng giá	90	CP



HNX 23/12/2013

HNXINDEX	68.30	0.79	1.18%
KLGD	48,097,997	CP	
GTGD	441.81	Tỷ	
GTR NDTNN	20.82	Tỷ	

CP Tăng giá	141	CP
CP Giảm giá	65	CP
CP Đứng giá	173	CP



VN30 & HNX30 INDEX

VN30	565.98	5.30	0.95%
HNX30	129.92	1.88	1.47%

Tâm điểm

- ▶ **Giao dịch sôi động, 2 sàn tăng điểm tích cực**
- ▶ **Thanh khoản sụt giảm trên cả 2 sàn nhưng vẫn duy trì ở mức khá cao**
Tổng giá trị giao dịch trên cả 2 sàn đạt khoảng 1.600 tỷ đồng.
- ▶ **Cả năm, GDP tăng 5.42%, CPI tăng 6.04%**
Theo công bố mới nhất của Tổng cục Thống kê
Thời Báo Ngân Hàng
- ▶ **Năm 2013 Việt Nam xuất siêu 863 triệu USD**
Xuất siêu bằng 0.7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu
Trí Thức Trẻ
- ▶ **Đã có 21.6 tỷ USD vốn FDI vào Việt Nam**
Tăng 54.5% so với cùng kỳ năm trước
Đầu Tư
- ▶ **PVG - Hợp tác với PGD kinh doanh phân phối khí khu vực Bắc bộ**
Tổng mức đầu tư dự án hợp doanh giữa hai bên khoảng 400 tỷ đồng
Đầu Tư Chứng Khoán
- ▶ **GAS - Năm 2013 lãi sau thuế gần 12.000 tỷ đồng**
Tổng công ty ước tính đóng 2% tổng GDP của cả nước
Đầu Tư Chứng Khoán

Thị trường / Ngành

Theo thị trường

	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
HOSE	843,392	2,352	12.2	2.9	2.86
HNX	106,429	728	16.8	1.6	4.35
Toàn bộ thị trường	949,821	1,853	13.1	2.8	3.06

Theo ngành

Nhựa, cao su & sợi	7,850	4,300	6.2	1.0	0.51
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược &	21,074	5,436	6.5	1.6	0.39
Thép và sản phẩm thép	27,360	1,427	13.8	1.5	1.84
Khai khoáng	12,099	736	38.7	4.9	0.35
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,904	1,025	11.6	1.3	1.65
Xây dựng	23,844	396	22.9	0.9	3.21
Máy công nghiệp	8,236	2,915	8.3	1.5	0.66
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,600	3,097	10.8	1.4	0.43
Lốp xe	5,985	4,405	7.5	2.2	1.29
Nuôi trồng nông & hải sản	12,319	1,641	10.6	1.2	1.98
Thực phẩm	200,522	3,858	22.1	5.5	0.76
Dược phẩm	13,728	5,962	10.8	3.1	0.81
Phần mềm	13,188	5,015	8.2	1.8	1.11
Sản xuất & phân phối điện	21,221	2,218	6.6	1.2	1.18
Phân phối xăng dầu & khí đốt	127,783	6,178	9.5	3.6	0.45
Bảo hiểm nhân thọ	26,334	1,618	23.9	2.2	3.18
Môi giới chứng khoán	17,151	696	14.4	1.0	0.58
Ngân hàng	196,108	1,665	10.1	1.2	9.66
Bất động sản	124,434	1,345	16.4	2.6	1.89
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,273	3,970	8.3	1.5	1.47

Thống kê thị trường

- ▶ HOSE: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ HNX: Thống kê và nhận định thị trường
- ▶ Tổng hợp chỉ số ngành toàn thị trường

Vui lòng tham khảo điều khoản sử dụng ở trang cuối

VietinBankSc © 2013

VietinBankSc

306 Ba Triệu
Hai Ba Trưng
Hanoi
Vietnam
Tel: (844) 3974 7952
Fax: (844) 3974 1760
www.vietinbanksc.com.vn

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin kinh tế

Cả năm, GDP tăng 5.42%, CPI tăng 6.04%

Ngày 23/12, Tổng cục Thống kê đã tổ chức họp báo công bố một số chỉ tiêu kinh tế năm 2013. Theo đó, GDP năm 2013 ước tăng 5.42% so với năm 2012. Bà Nguyệt Thị Ngọc Vân- Vụ trưởng Vụ thống kê tổng hợp cho biết, tuy mức tăng này không đạt mục tiêu 5.5% nhưng cũng đã cao hơn mức tăng 5.25% của năm 2012 và đã cho thấy tín hiệu phục hồi. Trong khi đó, chỉ số giá tiêu dùng CPI tháng 12 tăng 0.51% so với tháng 11 và tăng 6.04% so với tháng 12/2012 và mức tăng chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây.

Năm 2013 Việt Nam xuất siêu 863 triệu USD

Theo Tổng cục Thống kê, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu năm 2013 ước tính đạt 132.2 tỷ USD, tăng 15.4% so với năm 2012. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước ước đạt 43.8 tỷ USD, tăng 3.5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (gồm cả dầu thô) đạt 88.4 tỷ USD, tăng 22.4%. Riêng tháng 12 ước tính xuất siêu là 100 triệu USD. Tính chung cả năm 2013, xuất siêu 863 triệu USD, bằng 0.7% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 13.1 tỷ USD, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài xuất siêu gần 14 tỷ USD.

Đã có 21.6 tỷ USD vốn FDI vào Việt Nam

Số liệu được cập nhật đến ngày 15/12/2013 cho thấy, năm 2013, Việt Nam đã thu hút được 21.6 tỷ USD vốn FDI, tăng 54.5% so với cùng kỳ năm trước. Trong số này, có 14.3 tỷ USD của 1,275 dự án cấp mới, tăng 70.5% và 7.3 tỷ USD vốn tăng thêm của 472 lượt dự án, tăng 30.8%. Trong khi đó, vốn thực FDI thực hiện năm 2013 ước đạt 11.5 tỷ USD, tăng 9.9% so với năm 2012.

Sac Q. Nguyen

sacnq@vietinbanksc.com.vn

► Tin doanh nghiệp

PVS - Lợi nhuận hợp nhất vượt 80% kế hoạch

Năm 2013, Tổng CTCP Dịch vụ kỹ thuật Dầu khí (HNX: PVS) ước đạt 24,570 tỷ đồng doanh thu hợp nhất, vượt 2% kế hoạch; lợi nhuận trước thuế đạt 1,795 tỷ đồng, vượt 80% kế hoạch. Dịch vụ cung ứng tàu chuyên dụng vẫn là mảng kinh doanh mũi nhọn của PTSC, mang lại hơn 5,300 tỷ đồng doanh thu năm 2013. Mảng dịch vụ quản lý, vận hành, khai thác tàu chứa FSO/FPSO, đạt trên 1,100 tỷ đồng doanh thu, tăng mạnh so với năm 2012; dịch vụ cơ khí dầu khí giảm 19% doanh thu so với năm 2012, nhưng vẫn đạt gần 9,950 tỷ đồng

PVG - Hợp tác với PGD kinh doanh phân phối khí khu vực Bắc bộ

CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng miền Bắc (HNX: PVG) cho biết đã ký hợp đồng hợp tác kinh doanh phân phối khí thấp áp cho khu vực Bắc bộ với CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (HOSE: PGD). Tổng mức đầu tư dự án hợp doanh giữa hai bên khoảng 400 tỷ đồng, mỗi bên góp 50% vốn. Thời gian thực hiện dự án từ quý 1/2014. Dự án sẽ bao gồm hệ thống thu gom và phân phối khí mỏ Hàm Rồng và mỏ Thái Bình lô 102&106. Trữ lượng thu hồi 2P của mỏ khoảng 4,342 tỷ Sm³ khí. Mỏ cách đất liền khoảng 16km về phía Đông (Tiền Hải - Thái Bình) (Sm³- Mét khối khí tiêu chuẩn).

GAS - Năm 2013 lãi sau thuế gần 12.000 tỷ đồng

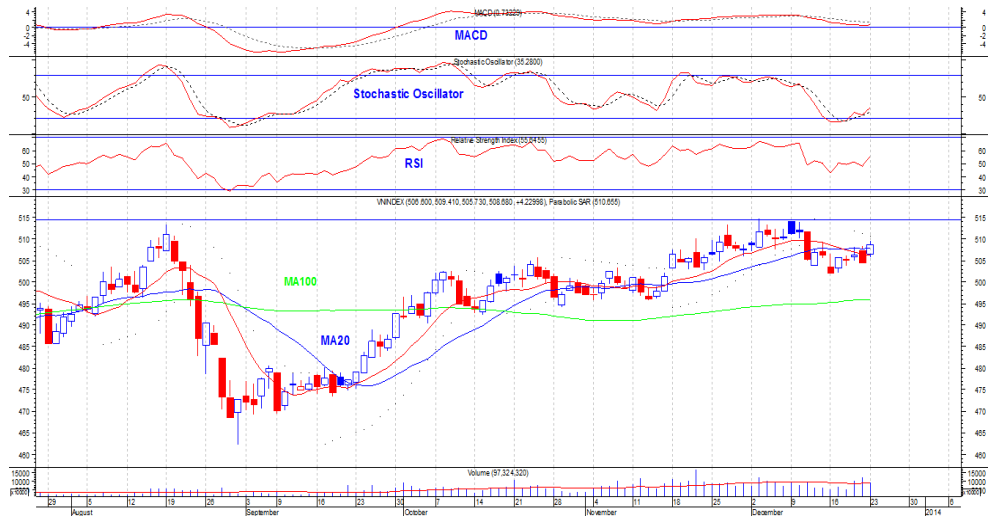
Theo Báo cáo tổng kết của Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP (HOSE: GAS), năm 2013, Tổng công ty đạt doanh thu trên 65.000 tỷ đồng, vượt 18% kế hoạch; lợi nhuận sau thuế gần 12.000 tỷ đồng, vượt 53% kế hoạch. Với kết quả này, tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ của PV GAS là 60%. Doanh thu của Tổng công ty chiếm 10% doanh thu của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và ước đóng góp 2% GDP cả nước. Hiện PV GAS đang triển khai nhiều dự án lớn, dự kiến hoàn thành vừa đưa vào hoạt động ở những năm tiếp theo.

HOSE 23/12/2013 VNINDEX 508.68 4.23 0.84% 108,210,317 CP 1,470.33 bil VND

Giao dịch sôi động, 2 sàn tăng điểm tích cực

VN-Index tăng 4.23 điểm (+0.84%), đóng cửa tại mức 508.68 điểm. VN-Index hình thành cây nến xanh, thân nến tương đối dài, tăng điểm, đóng cửa ở mức gần cao nhất trong phiên.

- MA10, MA20 đi ngang và chưa rõ xu thế.
- Tín hiệu MACD Histogram dừng đà giảm, nhưng vẫn phía dưới đường Zero - base, vì vậy xu hướng ngắn hạn vẫn đang rủi ro.
- Stochastic Oscillator gia tăng trở lại và cho tín hiệu tương đối tích cực.
- ADX vẫn đi xuống và đang xoắn lại cho thấy thị trường vẫn đang chưa rõ xu hướng.



HOSE Top 5 theo KLGD

FLC	-0.7 (-6.4%)	12,799,270
HQC	0 (0.0%)	6,689,180
ITA	0.1 (1.5%)	6,118,440
IJC	0.6 (6.7%)	4,207,590
HAR	-0.6 (-6.1%)	3,604,750

HOSE Top 5 theo % tăng

PXM	0.1 (8.3%)	183,020
PNJ	2 (7.0%)	320,320
D2D	1.3 (7.0%)	910
SPM	1.7 (6.7%)	1,850
DAG	0.9 (6.7%)	8,010

HOSE Top 5 theo % giảm

BIC	-1 (-6.8%)	11,400
COM	-2.1 (-6.8%)	10
VNS	-3.5 (-6.5%)	4,270
GIL	-1.8 (-6.5%)	8,500
NVN	-0.2 (-6.5%)	50

HOSE Top 5 Mua ròng NDTNN

PNJ	17,5 tỷ	570,760
GAS	16,1 tỷ	246,220
PVD	12,9 tỷ	215,710
CII	9,8 tỷ	521,900
CSM	6,6 tỷ	186,340

HOSE Top 5 Bán ròng NDTNN

HAG	-31,0 tỷ	#VALUE!
HSG	-5,3 tỷ	120,890
DRC	-3,7 tỷ	95,570
KBC	-2,9 tỷ	268,370
PVT	-2,0 tỷ	161,350

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HOSE	31,030	41.48

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Giao dịch tiếp tục sôi động, nhiều cổ phiếu đầu cơ vẫn giữ được đà tăng, đặc biệt là nhóm Bất động sản. Nhóm Bluechips khởi sắc trở lại giúp VN-Index tăng điểm.
- ▶ Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao, đặc biệt dòng tiền đầu cơ vẫn đang được duy trì giúp cho động lực tăng điểm của thị trường trở nên sáng sủa hơn rất nhiều.
- ▶ VN-Index vẫn tiếp tục đan xen tăng giảm trong ngưỡng 504 - 513, nhưng dòng tiền sẽ liên tục xoay chuyển, nếu giảm điểm thì ngưỡng 500 - 502 sẽ hỗ trợ mạnh cho TT.
- ▶ Khối ngoại tiếp tục giữ nhịp mua ròng, điều này sẽ giúp củng cố niềm tin của nhà đầu tư trong bối cảnh đang chưa có nhiều thông tin hỗ trợ.
- ▶ NĐT có thể tìm kiếm lợi nhuận ở nhóm mã đầu cơ, tuy nhiên rủi ro song hành cũng khá lớn, vì vậy nên hạn chế sử dụng margin ở giai đoạn này.

HOSE - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
GAS	1,895.0	65.5	124,122.50	6,696	9.6	3.7	0.40
VNM	833.5	138.0	115,018.45	8,053	17.3	6.9	0.22
VIC	908.7	70.0	63,610.94	6,710	9.8	3.7	2.74
MSN	734.9	85.5	62,834.92	556	156.6	4.4	1.77
VCB	2,317.4	27.1	62,802.00	1,757	15.3	1.5	9.59
CTG	3,723.4	16.7	62,180.86	2,287	7.3	1.2	9.54
BVH	680.5	39.1	26,606.43	1,618	23.9	2.2	3.18
STB	1,142.5	17.1	19,536.95	703	24.0	1.2	8.60
HPG	419.1	39.8	16,678.29	3,913	9.9	1.8	1.41
PVD	275.3	60.0	16,515.49	6,607	9.1	1.7	1.13

HOSE - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

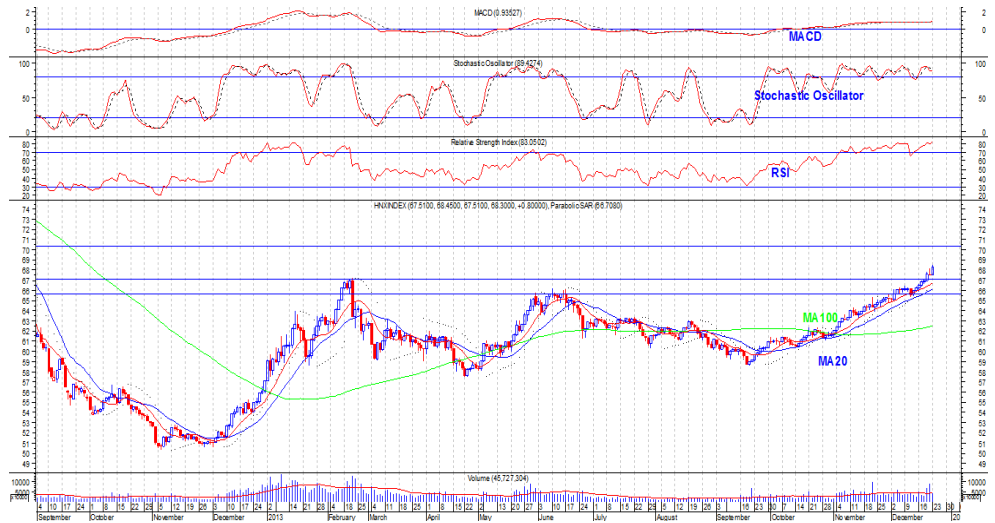
Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PVT	232.6	12.3	2,860.98	18.5	1.1	NA	T.ĐỒI
PPC	318.2	24.9	7,922.05	4.1	1.5	NA	T.ĐỒI
PHR	78.5	30.8	2,417.49	5.9	1.2	31.0	GIỮ
BMP	45.5	70.0	3,183.49	8.4	2.2	NA	T.ĐỒI
VSC	28.6	52.5	1,503.92	6.8	1.9	NA	T.ĐỒI
DPM	379.9	41.2	15,653.29	6.3	1.6	NA	T.ĐỒI

HNX 23/12/2013 HNX-Index 68.30 0.79 1.18% 48,097,997 CP 441.81 bil. VND

Giao dịch sôi động, 2 sàn tăng điểm tích cực

Chỉ số HNX-Index tăng 0.79 điểm (1.18%), đóng cửa tại mốc 68.3 điểm. HNX-Index tạo thành cây nến xanh, thân nến dài, tăng điểm hơn 1% thể hiện sự tích cực của chỉ số này.

- 2 đường MA10 và MA20 vẫn đang xu hướng tăng, cho thấy xu hướng tăng điểm ngắn hạn của HNX-Index vẫn đang được giữ vững.
- Chỉ báo Stochastic Oscillator tiếp tục duy trì trong vùng quá mua.
- Tín hiệu MACD Histogram tiếp tục gia tăng.
- RSI (14) tăng trở lại ngưỡng 83.
- ADX tiếp tục duy trì sự tích cực và duy trì ở mức cao trên 50.



HNX Top 5 theo KLGD

SCR	0.1 (1.3%)	4,497,920
SHB	0.2 (2.9%)	4,109,910
KLS	0.1 (1.1%)	2,303,150
FIT	1.7 (9.8%)	2,301,040
VCG	0.1 (1.0%)	2,024,980

HNX Top 5 theo % tăng

BTH	0.4 (10.0%)	1,000
D11	1.1 (10.0%)	5,000
MCC	1.3 (10.0%)	100
SEB	2.6 (10.0%)	3,200
VE4	0.8 (10.0%)	-

HNX Top 5 theo % giảm

NIS	-1 (-10.0%)	18,700
FDT	-3.4 (-9.7%)	100
VBH	-1.1 (-9.3%)	200
HTC	-1.9 (-9.2%)	100
SFN	-1.3 (-9.1%)	3,100

HNX Top 5 Mua ròng NDTNN

VND	4,1 tỷ	390,900
PVS	3,9 tỷ	191,600
NTP	1,5 tỷ	25,200
BVS	1,4 tỷ	121,300
VNT	1,1 tỷ	41,500

HNX Top 5 Bán ròng NDTNN

PVG	-0,1 tỷ	9,800
S96	-0,1 tỷ	40,000
VIG	-0,1 tỷ	40,000
SDT	-0,1 tỷ	5,000
VNC	0,0 tỷ	3,000

GD NDTNN	KL Ròng	GT Ròng (tỷ)
HNX	1,450,596	20.82

Nhận định / Bình luận thị trường

- ▶ Động lực tăng điểm của sàn Hà Nội tiếp tục được duy trì khá tốt, dòng tiền tiếp tục hướng mạnh vào các mã như PVS, BVS, FIT... tạo hiệu ứng lan tỏa lên cả sàn.
- ▶ Thanh khoản tiếp tục duy trì ở mức cao, đặc biệt dòng tiền đầu cơ vẫn đang được duy trì giúp cho động lực tăng điểm của thị trường trở nên sáng sủa hơn rất nhiều.
- ▶ Việc dòng tiền xoay vòng giữa các nhóm cổ phiếu, khiến cho nhịp tăng điểm của HNX-Index vẫn liên tục được duy trì. Vì vậy các mã sàn này vẫn tiếp tục được ưu tiên.
- ▶ Khối ngoại quay trở lại nhịp mua ròng quen thuộc của mình ở sàn Hà Nội. Đây chính là yếu tố tích cực giúp cho động lực tăng điểm của sàn này tiếp tục được cải thiện.
- ▶ NĐT có thể hướng chú ý vào các mã đầu cơ có thanh khoản tốt và có xu hướng Breakout. Tránh những mã đã tăng nhiều và nên chốt lời những mã đã có lợi nhuận.

HNX - Top 10 theo vốn hóa

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	EPS (000')	P/E (lần)	P/B (lần)	D/E
ACB	921.5	15.7	14,467.79	1,027	15.2	1.1	11.53
PVS	446.7	20.4	9,112.69	2,872	6.9	1.2	2.15
SQC	110.0	78.2	8,602.00	198	395.7	6.4	0.24
SHB	886.1	7.0	6,202.58	1,884	3.6	0.6	10.63
OCH	200.0	27.6	5,520.00	687	40.0	2.6	0.95
VCG	441.7	10.6	4,682.13	403	26.1	0.9	3.58
PVI	226.3	18.3	4,140.46	1,239	14.9	0.7	0.81
LAS	77.8	36.8	2,864.22	5,181	7.1	2.2	1.11
NTP	43.3	59.5	2,578.61	7,195	8.1	2.1	0.44
VNR	100.8	22.2	2,238.37	3,470	6.3	0.9	0.91

HNX - Cổ phiếu khuyến nghị theo dõi / mua / bán / nắm giữ

Mã CK	SLCPLH (triệu)	Giá (000')	Vốn hóa (tỷ)	P/E (lần)	P/B (lần)	Giá mục tiêu	Khuyến nghị
PGS	38.0	28.8	1,094.40	5.3	1.2	NA	T.ĐỒI
AAA	19.8	18.1	358.38	5.2	0.7	NA	T.ĐỒI
VND	96.9	10.7	1,037.22	8.0	0.8	NA	T.ĐỒI
NTP	43.3	59.5	2,578.61	8.1	2.1	NA	T.ĐỒI
LHC	2.0	54.8	109.60	2.2	1.0	NA	T.ĐỒI
DXP	7.9	45.0	354.37	5.6	1.6	NA	T.ĐỒI

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Hóa chất & Tài nguyên cơ bản					
Hóa Chất					
Nhựa, cao su & sợi	7,850	4,300	6.2	1.0	0.51
Sản phẩm hóa dầu, Nông dược & Hóa chất khác	21,074	5,436	6.5	1.6	0.39
Lâm nghiệp và giấy					
Lâm sản và Chế biến gỗ	1,097	302	19.4	0.5	1.95
Sản xuất giấy	622	397	18.3	0.7	0.99
Kim loại					
Thép và sản phẩm thép	27,360		13.8	1.5	1.84
Khai khoáng					
Khai thác than	1,440	312	30.4	0.8	5.25
Khai khoáng	12,099	736	38.7	4.9	0.35
Xây dựng và vật liệu					
Xây dựng và vật liệu					
Vật liệu xây dựng & Nội thất	14,904	1,025	11.6	1.3	1.65
Xây dựng	23,844	- 396	22.9	0.9	3.21
Hàng và dịch vụ công nghiệp					
Hàng công nghiệp					
Containers & Đóng gói	2,159	2,624	7.1	1.1	1.02
Công nghiệp phức hợp	311	1,656	4.5	0.6	0.36
Điện tử và thiết bị điện					
Hàng điện & điện tử	1,698	1,280	10.9	1.2	1.06
Thiết bị điện	1,478	- 438	12.7	0.6	1.12
Công nghiệp nặng					
Xe tải & Đóng tàu	29	47	99.7	0.4	0.43
Máy công nghiệp	8,236	2,915	8.3	1.5	0.66
Vận tải					
Vận tải thủy	6,640	- 2,793	2.8	0.8	1.71
Kho bãi, hậu cần và bảo dưỡng	8,600	3,097	10.8	1.4	0.43
Dịch vụ vận tải	4,839	1,640	10.9	1.4	0.82
Tư vấn & hỗ trợ kinh doanh					
Tư vấn & Hỗ trợ KD	1,833	1,803	9.2	1.2	2.87
Đào tạo & Việc làm	220	369	22.0	0.6	1.93
Nhà cung cấp thiết bị	166	885	8.7	0.8	2.37
Chất thải & Môi trường	109	6,440	1.8	0.6	1.31
Ô tô và Phụ tùng					
Ô tô và Phụ tùng					
Sản xuất ô tô	1,878	1,077	14.0	5.2	41.08
Lốp xe	5,985	4,405	7.5	2.2	1.29
Thực phẩm và đồ uống					
Bia và đồ uống					
Sản xuất bia	1,187	2,750	6.0	1.0	0.90
Vang & Rượu mạnh	207	1,484	15.6	1.6	1.00
Đồ uống & giải khát	202	3,598	5.3	1.0	0.41
Sản phẩm thực phẩm					
Nuôi trồng nông & hải sản	12,319	1,641	10.6	1.2	1.98
Thực phẩm	200,522	3,858	22.1	5.5	0.76
Hàng cá nhân và gia dụng					
Hàng gia dụng					
Đồ gia dụng lâu bền	36	- 692	4.3	0.5	0.31
Thiết bị gia dụng	2,033	2,036	8.2	1.0	1.19
Hàng hóa giải trí					
Điện tử tiêu dùng	164	4,808	3.7	1.4	0.45
Hàng cá nhân					
Hàng may mặc	2,524	2,414	8.3	1.2	1.65
Giày dép	6	1,938	1.9	0.2	0.59
Hàng cá nhân	4,739	3,082	9.8	1.7	0.91
Thuốc lá					
Thuốc lá	692	-	27.1	0.9	2.73

Chỉ số bình quân ngành	Vốn hóa (tỷ)	EPS	P/E	P/B	D/E
Y tế					
Thiết bị và dịch vụ y tế					
Thiết bị y tế	1,040	2,542	7.2	1.1	0.61
Dụng cụ y tế	90	5,281	2.5	1.2	1.30
Dược phẩm					
Công nghệ sinh học	162	870	16.3	1.0	0.43
Dược phẩm	13,728	5,962	10.8	3.1	0.81
Bán lẻ					
Phân phối thực phẩm và dược					
Phân phối thực phẩm	340	453	59.6	1.1	2.65
Bán lẻ					
Bán lẻ phức hợp	584	471	28.9	0.9	1.08
Phân phối hàng chuyên dụng	2,673	3,177	8.3	1.6	3.82
Truyền thông, Du lịch và Giải trí					
Truyền thông					
Dịch vụ truyền thông	10	2,492	3.3	0.4	0.78
Sách, ấn bản & sản phẩm văn hóa	1,007	1,589	7.1	0.8	0.64
Du lịch và giải trí					
Hàng không	99	4,511	7.3	2.2	1.04
Khách sạn	5,958	583	42.5	2.5	0.91
Dịch vụ giải trí	1,940	605	20.9	1.6	0.81
Vận tải hành khách & Du lịch	1,085	914	19.1	2.0	0.52
Viễn Thông & Công nghệ thông tin					
Viễn thông cố định					
Viễn thông cố định	43	628	10.1	0.3	0.76
Phần mềm và dịch vụ máy tính					
Dịch vụ máy tính	432	63	81.0	0.6	1.29
Internet	311	72	58.6	0.8	3.45
Phần mềm	13,188	5,015	8.2	1.8	1.11
Thiết bị và phần cứng					
Phần cứng	309	555	13.4	0.5	1.43
Thiết bị văn phòng	201	3,383	4.8	0.8	0.21
Thiết bị viễn thông	1,914	711	13.9	0.7	0.32
Điện nước, xăng dầu và khí đốt					
Sản xuất & phân phối điện					
Sản xuất & phân phối điện	21,221	2,218	6.6	1.2	1.18
Nước & khí đốt					
Phân phối xăng dầu & khí đốt	127,783	6,178	9.5	3.6	0.45
Nước	928	2,445	5.0	0.9	0.60
Bảo hiểm, Dịch vụ tài chính, Ngân hàng, Bất động sản					
Bảo hiểm phi nhân thọ					
Bảo hiểm phức hợp	1,199	959	10.4	0.8	1.92
Bảo hiểm phi nhân thọ	6,322	1,272	12.3	0.7	0.87
Tái bảo hiểm	2,218	3,470	6.3	0.9	0.91
Bảo hiểm nhân thọ					
Bảo hiểm nhân thọ	26,334	1,618	23.9	2.2	3.18
Dịch vụ tài chính					
Tài chính đặc biệt	3,450	196	58.6	1.1	2.61
Môi giới chứng khoán	17,151	696	14.4	1.0	0.58
Ngân hàng					
Ngân hàng	196,108	1,665	10.1	1.2	9.66
Bất động sản					
Bất động sản	124,434	1,345	16.4	2.6	1.89
Tư Vấn, Định giá, Môi giới Bất động sản	3	720	3.5	0.3	1.03
Dầu khí					
Thiết bị, dịch vụ và phân phối					
Thiết bị và Dịch vụ Dầu khí	26,273	3,970	8.3	1.5	1.47

- | | | | |
|---------------------------|--|--------------------------|--|
| ▶ Nguyễn Hữu Quang | Giám đốc Tư vấn Đầu tư
quangnh@vietinbanksc.com.vn | | |
| ▶ Nguyễn Quang Sắc | sacnq@vietinbanksc.com.vn
- Tổng hợp thông tin vĩ mô
- Phân tích kỹ thuật
- Nhận định, bình luận thị trường | ▶ Nguyễn Thu Hằng | hangntt@vietinbanksc.com.vn
- Ngân hàng
- Thép và sản phẩm thép
- Dược phẩm |
| ▶ Nguyễn Hoài Nam | namnh@vietinbanksc.com.vn
- Sản phẩm hóa dầu
- Phân phối xăng dầu, khí đốt
- Thiết bị và dịch vụ dầu khí | ▶ Vũ Ánh Nguyệt | nguyetva@vietinbanksc.com.vn
- Nhựa, cao su, sợi
- Thực phẩm
- Nuôi trồng nông và hải sản |

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. VietinBankSc tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản báo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được VietinBankSc thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của VietinBankSc. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của VietinBankSc đều trái luật.

Bản quyền thuộc VietinBankSc, 2013. Vui lòng trích nguồn khi sử dụng các thông tin trong bản báo cáo này.